TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HSST.
Ngày 26 tháng 5 năm 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Mạnh Trường.

2. Bà Hoàng Thị Thu Hường.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 30/2023/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 15/5/2023 đối với các bị cáo:

1. **Đào Văn Tr**, sinh năm 1983 tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 2A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 2/12; Con ông Đào Văn Q, sinh năm 1960; Con bà Đồng Thị H, sinh năm 1962; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ 2; Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

2. **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1987 tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 2A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Phạm Văn Đ1 (đã chết); Con bà Hoàng Thị H (đã chết); Gia đình có 5 chị em, bị cáo là thứ 5; Vợ Phạm Thị N, sinh năm 1991; Có 4 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con thứ nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

3. **Đỗ Văn N**, sinh năm 1998 tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1973; Con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1974; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ 2; Vợ Phạm Thị N, sinh năm 2004; Chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

4. **Ninh Văn T**, sinh năm 1982 tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Ninh Trịnh Đ, sinh năm 1954; Con bà Trần Thị Q, sinh năm 1964; Gia đình có 7 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Hoàng Thị L, sinh năm 1984; Có 5 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

5. **Ninh Văn R**, sinh năm 1986 tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Ninh Văn R1 (đã chết); Con bà Đinh Thị C, sinh năm 1949; Gia đình có 10 anh em, bị cáo là thứ 9; Vợ Đỗ Thị H, sinh năm 1993; Có 2 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 09/02/2023, Đào Văn Tr và Ninh Văn T đến nhà anh Trần Văn N, sinh năm 1990 (trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định) ăn cơm. Sau khi ăn xong, N cùng T, Tr ngồi uống nước tại phòng khách nhà N. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Ninh Văn R đến ngồi chơi, uống nước cùng cả nhóm. Sau đó anh N và vợ là chị Nguyễn Thị L có việc đi ra ngoài, còn lại Tr, T và R tiếp tục ngồi uống nước tại phòng khách nhà anh N. Trong khi ngồi uống nước Tr nảy sinh ý định đánh bài ăn tiền nên Tr nói với T, R: "Anh em mình làm tý ba cây đi". Hiểu ý Tr rủ đánh ba cây ăn tiền, T và R đều đồng ý. Tr có nhìn thấy trên bệ bếp nhà anh N có sẵn 01 bộ tú lơ khơ 52 quân nên Tr đi vào bếp lấy bộ tú lơ khơ trên và lọc bỏ 16 quân gồm các quân 10, J, Q, K ra rồi dùng bật lửa đốt, còn lại 36 quân bài gồm

các quân bài A và các quân bài từ 2 đến 9 dùng để chơi đánh ba cây ăn tiền. Sau khi Tr bỏ 36 quân bài xuống dưới chiếu được trải sẵn ở giữa nền gian bếp nhà anh N thì T, R đi vào và ngồi xuống chiếu. Tr, T, R cùng thống nhất chơi đánh bạc bằng hình thức đánh 3 cây ăn tiền. Hình thức đánh 3 cây ăn tiền các đối tượng tự quy định như sau: Mỗi người sẽ được chia 3 quan bài, "Sáp" gồm 3 quân bài cùng số nhưng khác chất, lớn nhất là bộ gồm 3 quân bài A, sau đó lần lượt là bộ gồm 3 quân 9, 8, 7… "Dây" là bộ 3 quân bài liên tiếp nhau và cùng chất, lớn nhất là bộ 3 gồm (7,8,9), sau đó lần lượt đến bộ 3 gồm (6, 7, 8)… Theo thứ tự "Sáp" là lớn nhất, tiếp đến là "Dây", nếu người chơi không được "Sáp" hoặc "Dây" thì tính theo thang điểm 10, người có điểm cao nhất sẽ là người thắng và người được 10 điểm sẽ được làm chương (20 tính là 10 điểm, 19 tính là 9 điểm…). Nếu như bằng điểm nhau thì xét tới chất. Chất cơ là to nhất, sau đó tới rô, tép, bích và bài có chất cao hơn sẽ thắng. Người làm chương sẽ chia bài và những người chơi còn lại sẽ đặt cược. Nếu người nào có tổng điểm 3 cây lớn hơn tổng điểm 3 cây của người làm chương thì người đó sẽ được người làm chương trả đúng bằng số tiền cược, ngược lại người làm chương sẽ thắng và được lấy số tiền người chơi đã đặt cược ván đó. Quá trình chơi Tr, T, R cùng thống nhất chơi đặt cửa là 100.000 đồng/ván. Khi bắt đầu chơi, Tr bỏ ra 1.000.000 đồng, T bỏ ra 2.000.000 đồng, R bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh 3 cây ăn tiền. Sau khi cả bọn Tr chơi được một lúc thì có Đỗ Văn N, sau đó là Phạm Văn Đ đến nhà anh Trần Văn N chơi thấy cả bọn đang đánh 3 cây ăn tiền thì N, Đ đều vào chơi cùng với nhóm Tr. Khi đánh bạc N có 500.000 đồng, Đ có 2.600.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi Tr, T, R, N, Đ đang chơi 3 cây ăn tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu dưới chiếu tại vị trí các đối tượng đang ngồi 01 bộ tú lơ khơ gồm 36 quân bài, các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

- Thu 7.100.000 đồng trên chiếu tại vị trí các đối tượng đang ngồi, là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc gồm: Tại vị trí của Tr là 2.000.000 đồng; Tại vị trí của N là 800.000 đồng; Tại vị trí của T là 1.200.000 đồng; Tại vị trí của R là 300.000 đồng; Tại vị trí của Đ là 2.800.000 đồng;

Tại cơ quan điều tra: Các bị cáo Đào Văn Tr, Phạm Văn Đ, Đỗ Văn N, Ninh Văn T, Ninh Văn R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nhận xét trên.

Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 08 tháng 5 năm 2023, VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố các bị cáo Đào Văn Tr, Phạm Văn Đ, Đỗ Văn N, Ninh Văn T, Ninh Văn R về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo đều có lời khai xác nhận nảy sinh ý định đánh bài, với mục đích vui là chính không có tính chất sát phạt nhau. Các bị cáo đều thừa nhận nội dung

bản cáo cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo về tội đánh bạc đúng. Các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS:

Đề nghị xử phạt Đào Văn Tr từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023).

Đề nghị xử phạt Ninh Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023).

Đề nghị xử phạt Ninh Văn R từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023).

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS, đề nghị xử phạt:

Đỗ Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023 được khấu trừ vào thời gian thi hành án.

Phạm Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023 được khấu trừ vào thời gian thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 36 quân đã thu giữ trong quá trình điều tra. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.100.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬNAM ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT; VKSND huyện Trực Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo,

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ ngày 09/02/2023 Đào Văn Tr, Phạm Văn Đ, Đỗ Văn N, Ninh Văn T, Ninh Văn R đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây ăn tiền tại nhà của anh Trần Văn N ở tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 7.100.000 đồng. Hành vi đánh bạc ăn tiền của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đào Văn Tr, Ninh văn T, Ninh Văn R là người khởi xướng, trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu giữ vai trò số 1. Các bị cáo Phạm Văn Đ, Đỗ Văn N là những người đến sau khi thấy các bị cáo Tr, T, N đánh bạc đã cùng tham gia đánh bạc giữ vai trò số 2.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

4.1. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình và có con còn nhỏ (bị cáo N không được áp dụng tình tiết con còn nhỏ) đây là những tình tiết được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Các bị cáo Tr, Đ, N, T, R đều có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc không lớn, đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, vì vậy về hình phạt xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được cải tạo

tại địa như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổNam Định, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7] Anh Trần Văn N, sinh năm 1990 và vợ là chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994 (cùng trú tại tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định) là chủ nhà nhưng vắng mặt, không biết việc các bị cáo tự ý đánh bạc tại nhà mình, không được hưởng lợi từ việc các bị cáo đánh bạc nên không phạm tội.

[8] Đối với 16 quân bài gồm các quân 10, J, Q, K do Tr lọc bỏ sau đó đốt hết nên không thu giữ được.

[9] Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ gồm 36 quân bài đã cũ, thu giữ trong quá trình điều tra. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ trong quá trình điều tra là 7.100.000 đồng.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Đào Văn Tr, Phạm Văn Đ, Đỗ Văn N, Ninh Văn T, Ninh Văn R** phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS:

- Xử phạt Đào Văn Tr **12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023).

- Xử phạt Ninh Văn T **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023).

- Xử phạt Ninh Văn R **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023).

Giao bị cáo Đào Văn Tr cho chính quyền địa phương xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ninh Văn T, Ninh Văn R cho chính quyền địa phương thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS:

- Xử phạt Đỗ Văn N **15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành **14 (mười bốn)** tháng **09 (chín)** ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Phạm Văn Đ **15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 15/02/2023 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành **14 (mười bốn)** tháng **09 (chín)** ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Đỗ Văn N và Phạm Văn Đ được tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Văn N cho chính quyền địa phương thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho chính quyền địa phương xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đào Văn Tr, Phạm Văn Đ, Đỗ Văn N, Ninh Văn T, Ninh Văn R.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ gồm 36 quân bài đã cũ, thu giữ trong quá trình điều tra (vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 40/THA ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **7.100.000** đồng *(bảy triệu một trăm nghìn đồng)* các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (số tiền này đã được Công an huyện Trực Ninh chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định vào ngày 11 tháng 5 năm 2023).

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, các Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng